

QUYẾT ĐỊNH

**về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng đoàn,
ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XII;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc mẫu của đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Quy chế làm việc mẫu nói tại Điều 1 áp dụng cho các đảng đoàn, ban cán sự đảng do Ban Bí thư thành lập.

Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn việc thực hiện.

Điều 3. Văn phòng Trung ương Đảng, các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan có liên quan thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

Trần Quốc Vượng

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG ĐOÀN/BAN CÁN SỰ ĐẢNG...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20....

*

Số-QC/ĐĐ hoặc BCSD

**QUY CHẾ LÀM VIỆC MẪU
CỦA ĐẢNG ĐOÀN/BAN CÁN SỰ ĐẢNG...**

(Kèm theo Quyết định số 162-QĐ/TW, ngày 05/12/2018 của Ban Bí thư)

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số-QĐ/TW, ngày .../.../.... của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương và các quy định, hướng dẫn của Trung ương có liên quan,

Đảng đoàn/ban cán sự đảng... (tên cơ quan, tổ chức) ban hành Quy chế làm việc của đảng đoàn/ban cán sự đảng như sau:

Chương I

**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
CỦA ĐẢNG ĐOÀN/BAN CÁN SỰ ĐẢNG**

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đảng đoàn/ban cán sự đảng... (tên cơ quan, tổ chức) là tổ chức đảng do Ban Bí thư quyết định thành lập, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo... (tên cơ quan, tổ chức) theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những đề xuất và quyết định của mình.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nhiệm vụ

a) Lãnh đạo, chỉ đạo ... (tên cơ quan, tổ chức):

- Quán triệt, cụ thể hoá Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thành chương trình, kế hoạch để thực hiện trong toàn ngành, lĩnh vực.

- Xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm và các đề án, dự án quan trọng của ngành, lĩnh vực.

- Định hướng nội dung cơ bản đối với các dự án luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật được giao soạn thảo; những nội dung, giải pháp lớn để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, lĩnh vực.

- Các vấn đề về kiện toàn tổ chức bộ máy; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách,... đối với cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Việc triển khai, tổ chức thực hiện thí điểm một số chủ trương mới theo nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Việc lãnh đạo xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình công tác, kiểm tra, thanh tra, giám sát về chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực được phân công.

b) Đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề lớn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực; những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp.

c) Phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức có liên quan và đảng uỷ cơ quan để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

2. Quyền hạn

a) Đảng đoàn/ban cán sự đảng thảo luận, ban hành nghị quyết hoặc quyết định và các văn bản khác để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 1 Điều này và chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các quyết định của mình.

b) Đảng đoàn/ban cán sự đảng được sử dụng bộ máy giúp việc chuyên môn của cơ quan để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

c) Cử đại diện đảng đoàn/ban cán sự đảng tham dự các cuộc họp do Bộ Chính trị, Ban Bí thư triệu tập.

d) Đảng đoàn/ban cán sự đảng được yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin:

- Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thông tin có liên quan.

- Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề có liên quan của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể ở Trung ương.

Việc cung cấp thông tin cho các thành viên đảng đoàn/ban cán sự đảng do bí thư (hoặc phó bí thư được uỷ quyền) xem xét, quyết định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN ĐẢNG ĐOÀN/BAN CÁN SỰ ĐẢNG

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên

1. Cùng với tập thể đảng đoàn/ban cán sự đảng tổ chức quán triệt và cụ thể hoá các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của... *(tên cơ quan, tổ chức)*.

2. Có trách nhiệm thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận của đảng đoàn/ban cán sự đảng; phụ trách và chịu trách nhiệm trước đảng đoàn/ban cán sự đảng về các lĩnh vực công tác được phân công, uỷ quyền; chủ trì phiên họp và ký các văn bản của đảng đoàn/ban cán sự đảng khi được bí thư uỷ quyền.

3. Đề xuất ý kiến để đưa ra thảo luận và quyết nghị trong đảng đoàn/ban cán sự đảng; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của đảng đoàn/ban cán sự đảng; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công.

4. Tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt và đóng góp ý kiến xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch; chấp hành sự phân công và tuân thủ nguyên tắc, chế độ làm việc của đảng đoàn/ban cán sự đảng.

5. Được cung cấp thông tin, thảo luận, biểu quyết trong các kỳ họp của đảng đoàn/ban cán sự đảng.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công và uỷ quyền.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của bí thư

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên đảng đoàn/ban cán sự đảng và những nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Là người đứng đầu đảng đoàn/ban cán sự đảng; chỉ đạo chung, chịu trách nhiệm chính trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư và đảng đoàn/ban cán sự đảng về hoạt động của đảng đoàn/ban cán sự đảng.

3. Trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của đảng đoàn/ban cán sự đảng; phụ trách công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp quản lý; phân công nhiệm vụ cho các thành viên đảng đoàn/ban cán sự đảng.

4. Triệu tập, chủ trì, quyết định nội dung, chương trình và kết luận các phiên họp của đảng đoàn/ban cán sự đảng.

5. Thay mặt đảng đoàn/ban cán sự đảng ký các văn bản gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Nếu vắng mặt, thì uỷ quyền cho phó bí thư hoặc một uỷ viên chủ trì phiên họp, ký văn bản báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

6. Sau mỗi kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương Đảng, bí thư đảng đoàn/ban cán sự đảng có trách nhiệm truyền đạt nhanh những nội dung cơ bản của nghị quyết Trung ương đến cán bộ chủ chốt trong cơ quan; chỉ đạo việc triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung trong nghị quyết liên quan đến... (tên cơ quan, tổ chức).

7. Chỉ đạo việc cung cấp thông tin cho các thành viên đảng đoàn/ban cán sự đảng theo quy định tại Khoản 5, Điều 3 Quy chế này.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của phó bí thư (nếu có)

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên đảng đoàn/ban cán sự đảng và các nhiệm vụ khác do đảng đoàn/ban cán sự đảng hoặc bí thư phân công và uỷ quyền.

2. Giúp bí thư chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên của đảng đoàn/ban cán sự đảng; tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của đảng đoàn/ban cán sự đảng.

3. Thay mặt bí thư giải quyết công việc khi bí thư vắng mặt; chủ trì phiên họp và ký các văn bản của đảng đoàn/ban cán sự đảng khi được bí thư uỷ quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước đảng đoàn/ban cán sự đảng và bí thư về những công việc được phân công, uỷ quyền.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của uỷ viên là trưởng ban (hoặc vụ trưởng) tổ chức cán bộ

Uỷ viên đảng đoàn/ban cán sự đảng là trưởng ban (hoặc vụ trưởng) tổ chức cán bộ, ngoài việc thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại Điều 3 Quy chế này, còn thực hiện trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Đề xuất, chuẩn bị và trình đảng đoàn/ban cán sự đảng về tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách đối với cán bộ diện đảng đoàn/ban cán sự đảng xem xét, quyết định.

2. Dự họp và báo cáo với cấp có thẩm quyền về vấn đề tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách đối với cán bộ theo sự phân công của đảng đoàn/ban cán sự đảng.

Chương III NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng đoàn/ban cán sự đảng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Đối với những chủ trương công tác, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền phải xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư; khi bàn về nhân sự diện Bộ Chính trị, Ban Bí

thư quản lý mà các thành viên đảng đoàn/ban cán sự đảng có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (*biểu quyết không đạt đa số quá bán*) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Quan hệ phối hợp công tác giữa đảng đoàn/ban cán sự đảng với các cơ quan, tổ chức liên quan phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức. Bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cơ quan, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Đảng đoàn/ban cán sự đảng họp định kỳ ít nhất ... tháng một lần, họp đột xuất khi cần; các cuộc họp đảng đoàn/ban cán sự đảng phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Các văn bản của cuộc họp được gửi trước đến các thành viên. Nội dung các cuộc họp phải được ghi biên bản, có kết luận hoặc nghị quyết để thực hiện. Trường hợp cần thiết và đột xuất không tổ chức họp thì lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản (*trừ nội dung có liên quan đến công tác cán bộ*), nếu quá thời hạn quy định mà không trả lời thì được xem là đồng ý.

2. Người đứng đầu và các thành viên của đảng đoàn/ban cán sự đảng được phân công phụ trách lĩnh vực có trách nhiệm chuẩn bị nội dung về những vấn đề có liên quan để đưa ra thảo luận trong hội nghị đảng đoàn/ban cán sự đảng.

3. Căn cứ nội dung cuộc họp, đảng đoàn/ban cán sự đảng mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự. Đối với các cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, nhất là về công tác tổ chức, cán bộ thì mời đại diện các ban đảng Trung ương có liên quan tham dự.

4. Bí thư đảng đoàn/ban cán sự đảng điều hành công việc chung, chủ trì các phiên họp, trực tiếp báo cáo, ký các văn bản gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

5. Phó bí thư (*nếu có*) hoặc một uỷ viên được uỷ quyền giải quyết công việc thường xuyên, trực tiếp phụ trách văn phòng đảng đoàn/ban cán sự đảng.

6. Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu, đảng đoàn/ban cán sự đảng báo cáo Ban Bí thư về tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của đảng đoàn/ban cán sự đảng.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Với Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổ chức thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Tham mưu, đề xuất những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến ngành, lĩnh vực. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng đoàn/ban cán sự đảng.

Điều 10. Với các ban đảng Trung ương

1. Đảng đoàn/ban cán sự đảng chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các ban đảng Trung ương về việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ của ... (tên cơ quan, tổ chức).

2. Phối hợp tham mưu, đề xuất Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các quan điểm, định hướng, chủ trương, chính sách lớn trên các lĩnh vực và công tác tổ chức cán bộ theo quy định phân cấp quản lý.

3. Kịp thời báo cáo những vấn đề có liên quan khi các ban đảng Trung ương có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ các ban đảng Trung ương được phân công theo dõi địa bàn thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định.

Điều 11. Với đảng uỷ cơ quan

1. Đảng đoàn/ban cán sự đảng phối hợp với đảng uỷ cơ quan trong việc tổ chức quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng, lãnh đạo bảo đảm thực hiện các nghị quyết, quyết định của đảng đoàn/ban cán sự đảng liên quan đến nhiệm vụ chính trị của cơ quan, cải tiến lề lối, tác phong làm việc, thực hiện tốt quy chế dân chủ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; xây dựng đảng bộ cơ quan trong sạch, vững mạnh.

2. Phối hợp với đảng uỷ cơ quan trong việc lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan theo các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Kịp thời trao đổi với đảng uỷ cơ quan những chủ trương, quyết định của đảng đoàn/ban cán sự đảng liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan để đảng uỷ cơ quan góp ý kiến, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

4. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần, đảng đoàn/ban cán sự đảng làm việc với đảng uỷ cơ quan về tình hình thực hiện nhiệm vụ, chế độ, chính sách và các kiến nghị, đề xuất của đảng viên, quần chúng trong cơ quan.

5. Đảng đoàn/ban cán sự đảng mời đại diện đảng uỷ cơ quan tham dự các cuộc họp có liên quan.

Điều 12. Với tập thể lãnh đạo và người đứng đầu... (tên cơ quan, tổ chức)

1. Đảng đoàn/ban cán sự đảng lãnh đạo, chỉ đạo... (tên cơ quan, tổ chức) thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý.

2. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu ... (tên cơ quan, tổ chức) căn cứ nghị quyết, kết luận của đảng đoàn/ban cán sự đảng, ban hành văn bản cụ thể hoá; đồng thời triển khai, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật (hoặc điều lệ của tổ chức nếu là Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể). Những vấn đề lớn, nhạy cảm, phức tạp nhưng giữa đảng đoàn/ban cán sự đảng và tập thể lãnh đạo và người đứng đầu chưa có sự thống nhất thì đảng đoàn/ban cán sự đảng báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Đảng đoàn/ban cán sự đảng tạo điều kiện để tập thể lãnh đạo và người đứng đầu... (tên cơ quan, tổ chức) thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo quy định.

Điều 13. Với các đảng uỷ khối ở Trung ương

1. Đảng đoàn/ban cán sự đảng phối hợp với các đảng uỷ khối ở Trung ương trong công tác xây dựng Đảng theo phân công, phân cấp; định kỳ hằng năm hoặc khi cần, đảng đoàn/ban cán sự đảng trao đổi ý kiến, phối hợp công tác với ban thường vụ đảng uỷ khối.

2. Phối hợp thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định đối với đảng viên diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

3. Phối hợp tham gia ý kiến với đảng uỷ khối đối với nhân sự cấp uỷ của đảng bộ mình.

Điều 14. Với các đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương, Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Đảng đoàn/ban cán sự đảng phối hợp chặt chẽ với các đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương, Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 15. Với các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương

1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

3. Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

4. Xem xét thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của... (*tên cơ quan, tổ chức*) có ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Khi cần, đảng đoàn/ban cán sự đảng trao đổi với cấp uỷ địa phương về nhiệm vụ của... (*tên cơ quan, tổ chức*) và phối hợp cùng cấp uỷ địa phương giải quyết các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau, thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 16. Các mối quan hệ khác

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác khác, đảng đoàn/ban cán sự đảng có trách nhiệm nghiên cứu, bổ sung mối quan hệ công tác khác phù hợp với tình hình của... (*tên cơ quan, tổ chức*) để thực hiện các quy định có liên quan.

Căn cứ yêu cầu thực tiễn, đảng đoàn/ban cán sự đảng có thể xây dựng Quy chế phối hợp công tác với các cấp uỷ, tổ chức đảng có liên quan.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Các thành viên đảng đoàn/ban cán sự đảng, văn phòng đảng đoàn/ban cán sự đảng và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung thì đảng đoàn/ban cán sự đảng sẽ tiến hành xem xét, quyết định.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương,
- Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương (có liên quan),
- Thành viên đảng đoàn/ban cán sự đảng,
- Đảng uỷ, các đơn vị trực thuộc,
- Lưu văn phòng đảng đoàn/ban cán sự đảng.

T/M ĐẢNG ĐOÀN/BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ